| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TĨNH GIA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2020/QĐST-KDTM | *Tĩnh Gia, ngày 11 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 306 luật thương mại.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; điểm e tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2019,

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp M, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ liên hệ: đường T ,QL x, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Vũ Đức C - Sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu liền kề D, đường L, phường D, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 105/UQ-NP ngày 10/5/2019)

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Xi măng C

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Kiên C - Sinh năm: 1957; địa chỉ: Phường C, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 820/2019CTUQ ngày 20/8/2019)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng C tại Thanh Hóa

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Kiên C - Sinh năm: 1957; địa chỉ: Phường C, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 821/2019CTUQ ngày 21/8/2019).

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Công ty Cổ phần Xi măng C phải trả cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N số tiền là 91.969.203.045 đồng (Chín mốt tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm linh ba nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó:

- Tiền gốc là 47.969.203.045 đồng (bốn mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm linh ba nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng).

- Tiền lãi là 44.000.000.000 đồng (bốn mươi bốn tỷ đồng).

**2.2.** Về lộ trình thanh toán: Công ty Cổ phần Xi măng C chỉ phải trả cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N tiền gốc là 47.969.203.045 đồng (bốn mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm linh ba nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng) và tiền lãi là 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng), tổng cộng là 67.969.203.045 đồng (sáu mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm linh ba nghìn không trăm bốn mươi lăm đồng), với điều kiện: Công ty Cổ phần Xi măng C phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N toàn bộ số tiền trên trong thời hạn từ tháng 3/2020 đến 30/9/2020.

**2.3.** Nếu Công ty Cổ phần Xi măng C vi phạm thời hạn thanh toán theo lộ trình trên thì Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N có quyền yêu cầu thi hành án buộc Công ty Cổ phần Xi măng C phải trả cho Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N toàn bộ số tiền gốc là 47.969.203.045 đồng (bốn mươi bảy tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, hai trăm linh ba nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng) và số tiền lãi là 44.000.000.000 đồng (bốn mươi bốn tỷ đồng).

Kể từ khi Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Xi măng C không tự nguyện trả số tiền trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần Xi măng C còn phải chịu một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành.

**2.4.** Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N chịu 99.984.601 đồng (chín mươi chín triệu, chín trăm tám tư nghìn, sáu trăm linh một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 112.491.000 đồng ( một trăm mười hai triệu, bốn trăm chín mốt nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0004046 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 12.506.399 đồng (mười hai triệu, năm trăm linh sáu nghìn, ba trăm chín chín đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Bắc**